

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
SỞ Y TẾ

CÁC VĂN BẢN PHÁP QUI
LIÊN QUAN
PHÒNG CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM,

Long An, Ngày 10 tháng 3 năm 2016

NỘI DUNG

- 1. LUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM SỐ 03/2007/QH12.**
- 2. QUYẾT ĐỊNH SỐ 02/QĐ-BYT QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN CÔNG BỐ DỊCH, CÔNG BỐ HẾT DỊCH BTN.**
- 3. THÔNG TƯ 54/QĐ-BYT VỀ HƯỚNG DẪN THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ KHAI BÁO BỆNH, DỊCH BTN.**
- 4. NGHỊ ĐỊNH 176/2013/NĐ-CP VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC Y TẾ.**

1 LUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM SỐ 03/2007/QH12

Luật phòng chống BTN bao gồm: 06 chương, 64 điều.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- **Bệnh truyền nhiễm** là bệnh lây truyền trực tiếp hoặc gián tiếp từ người hoặc từ động vật sang người do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.
- **Tác nhân gây bệnh truyền nhiễm** là vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng và nấm có khả năng gây bệnh truyền nhiễm.
- **Trung gian truyền bệnh** là côn trùng, động vật, môi trường, thực phẩm và các vật khác mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm và có khả năng truyền bệnh.

1 LUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM SỐ 03/2007/QH12

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- **Giám sát bệnh truyền nhiễm** là việc thu thập thông tin liên tục, có hệ thống về tình hình, chiều hướng của BTN, phân tích, giải thích nhằm cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch, triển khai và đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng, chống BTN.
- **Dịch** là sự xuất hiện BTN với số người mắc bệnh vượt quá số người mắc bệnh dự tính bình thường trong một khoảng thời gian xác định ở một khu vực nhất định.
- **Vùng có dịch** là khu vực được cơ quan có thẩm quyền xác định có dịch.

1 LUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM SỐ 03/2007/QH12

Điều 3. Phân loại bệnh truyền nhiễm

Bao gồm 03 nhóm: **Nhóm A**, **nhóm B**, **nhóm C**

Nhóm A gồm các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và tỷ lệ tử vong cao hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh.

Bao gồm bệnh bại liệt; bệnh cúm A-H5N1; bệnh dịch hạch; bệnh đậu mùa; bệnh sốt xuất huyết do vi rút *Ebola*, *Lassa* hoặc *Marburg*; bệnh sốt Tây sông Nin; bệnh sốt vàng; bệnh tả; bệnh viêm đường hô hấp cấp nặng do vi rút và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh

1 LUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM SỐ 03/2007/QH12

Điều 3. Phân loại bệnh truyền nhiễm

Nhóm B gồm các bệnh truyền nhiễm **nguy hiểm** có khả năng **lây truyền nhanh** và **có thể gây tử vong**.

Bao gồm bệnh do vi rút *Adeno*; bệnh do vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); bệnh bạch hầu; bệnh cúm; bệnh dại; bệnh ho gà; bệnh lao phổi; bệnh do liên cầu lợn ở người; bệnh lỵ A-míp; bệnh lỵ trực trùng; bệnh quai bị; bệnh sốt Đãng gơ (*Dengue*), sốt xuất huyết Đãng gơ (*Dengue*); bệnh sốt rét; bệnh sốt phát ban; bệnh sởi; bệnh tay-chân-miệng; bệnh than; bệnh thủy đậu; bệnh thương hàn; bệnh uốn ván; bệnh *Rubeon*; bệnh viêm gan vi rút; bệnh viêm màng não do não mô cầu; bệnh viêm não vi rút; bệnh xoắn khuẩn vàng da; bệnh tiêu chảy do vi rút Rô-ta.

1 LUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM SỐ 03/2007/QH12

Điều 3. Phân loại bệnh truyền nhiễm

Nhóm C gồm các bệnh truyền nhiễm ít nguy hiểm, khả năng lây truyền không nhanh.

Bao gồm bệnh do *Chlamydia*; bệnh giang mai; các bệnh do giun; bệnh lậu; bệnh mắt hột; bệnh do nấm *Candida albicans*; bệnh *Nocardia*; bệnh phong; bệnh do vi rút *Cytomegalo*; bệnh do vi rút *Herpes*; bệnh sán dây; bệnh sán lá gan; bệnh sán lá phổi; bệnh sán lá ruột; bệnh sốt mò; bệnh sốt do *Rickettsia*; bệnh sốt xuất huyết do vi rút *Hanta*; bệnh do *Trichomonas*; bệnh viêm da mụn mủ truyền nhiễm; bệnh viêm họng, viêm miệng, viêm tim do vi rút *Coxsackie*; bệnh viêm ruột do *Giardia*; bệnh viêm ruột do *Vibrio Parahaemolyticus* và các bệnh truyền nhiễm khác.

1 LUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM SỐ 03/2007/QH12

Điều 4. Nguyên tắc phòng, chống bệnh truyền nhiễm

- Lấy phòng bệnh là chính trong đó thông tin, giáo dục, truyền thông, giám sát bệnh truyền nhiễm là biện pháp chủ yếu. Kết hợp các biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế với các biện pháp xã hội, hành chính trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
- Thực hiện việc phối hợp liên ngành và huy động xã hội trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm; lồng ghép các hoạt động phòng, chống BTN vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.
- Công khai, chính xác, kịp thời thông tin về dịch.
- Chủ động, tích cực, kịp thời, triệt để trong hoạt động phòng, chống dịch.

1 LUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM SỐ 03/2007/QH12

Điều 23. Trách nhiệm giám sát bệnh truyền nhiễm

- Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, tổ chức thực hiện giám sát bệnh truyền nhiễm tại địa phương.
- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về y tế có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc chỉ đạo các cơ sở y tế giám sát bệnh truyền nhiễm.
- Cơ sở y tế có trách nhiệm thực hiện hoạt động giám sát bệnh truyền nhiễm. Khi phát hiện môi trường có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mang mầm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, cơ sở y tế phải thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về y tế, triển khai vệ sinh, khử trùng, tẩy uế và các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm khác.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện bệnh hoặc dấu hiệu bệnh truyền nhiễm có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn y tế hoặc cơ sở y tế nơi gần nhất.

QUYẾT ĐỊNH SỐ 02/QĐ-BYT QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN CÔNG BỐ DỊCH, CÔNG BỐ HẾT DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Bao gồm 09 điều.

Điều 2. Điều kiện công bố dịch bệnh truyền nhiễm

1. Đối với bệnh truyền nhiễm thuộc **nhóm A: có ít nhất một người bệnh được chẩn đoán xác định.**
2. Đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và nhóm C:
 - a) Một xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) được coi là có dịch khi có số người mắc bệnh vượt quá số mắc trung bình của tháng cùng kỳ 03 năm gần nhất;
 - b) Một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) được coi là có dịch khi có từ 2 xã có dịch trở lên;
 - c) Một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) được coi là có dịch khi có từ 2 huyện có dịch trở lên.

QUYẾT ĐỊNH SỐ 02/QĐ-BYT QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN CÔNG BỐ DỊCH, CÔNG BỐ HẾT DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Điều 3. Trình tự công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A

1. Ngay sau khi nhận được thông tin về người nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, cơ quan được Bộ Y tế chỉ định thực hiện việc điều tra xác minh (sau đây gọi tắt là cơ quan xác minh dịch).

2. Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi xác định có người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, cơ quan xác minh dịch có trách nhiệm thông báo cho Sở Y tế nơi có dịch xảy ra đồng thời báo cáo Bộ Y tế.

3. Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của cơ quan xác minh dịch, Sở Y tế nơi có dịch xảy ra có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi nhận được báo cáo của Sở Y tế nơi có dịch xảy ra, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế công bố dịch.**

QUYẾT ĐỊNH SỐ 02/QĐ-BYT QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN CÔNG BỐ DỊCH, CÔNG BỐ HẾT DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Điều 4. Trình tự công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B, nhóm C

1. Ngay sau khi nhận được thông tin người bệnh được chẩn đoán mắc bệnh truyền nhiễm, Sở Y tế tại nơi người mắc bệnh truyền nhiễm cư trú trong thời gian ủ bệnh quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này có trách nhiệm tổ chức điều tra xác minh dịch.
2. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xác định có dịch, Sở Y tế nơi có dịch xảy ra có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được báo cáo của Sở Y tế, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nơi xảy ra dịch có trách nhiệm xem xét, quyết định việc công bố dịch nhóm B và nhóm C theo thẩm quyền.**

DANH MỤC CÁC BTN CÔNG BỐ DỊCH THEO QĐ 02/QĐ-BYT

STT	Tên bệnh truyền nhiễm	Nhóm	Thời gian ủ bệnh trung bình(ngày)	Thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới (ngày)
1	Bệnh bại liệt	A	18	35
2	Bệnh cúm A-H5N1	A	11	21
3	Bệnh cúm A-H7N9	A	11	21
4	Bệnh dịch hạch	A	7	14
5	Bệnh đậu mùa	A	14	28
6	Bệnh sốt xuất huyết do vi rút Ê-bô-la (Ebola), Lát-sa (Lassa) hoặc Mác-bớc (Marburg)	A	11	21
7	Bệnh sốt Tây sông Nin (Nile)	A	9	17
8	Bệnh sốt vàng	A	7	14
9	Bệnh tả	A	4	7
10	Hội chứng viêm đường hô hấp vùng Trung Đông do vi rút corona (MERS-CoV)	A	14	28
11	Bệnh bạch hầu	B	7	14
12	Bệnh ho gà	B	14	28
13	Bệnh lỵ trực trùng	B	4	7
14	Bệnh sốt Đăng gơ (Dengue), sốt xuất huyết Đăng gơ (Dengue)	B	7	14

DANH MỤC CÁC BTN CÔNG BỐ DỊCH THEO QĐ 02/QĐ-BYT

STT	Tên bệnh truyền nhiễm	Nhóm	Thời gian ủ bệnh trung bình(ngày)	Thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới (ngày)
15	Bệnh sốt rét	B	18	35
16	Bệnh sởi	B	11	21
17	Bệnh tay-chân-miệng	B	7	14
18	Bệnh than	B	30	60
19	Bệnh thương hàn	B	30	60
20	Bệnh ru-bê-ôn (Rubeon)	B	14	28
21	Bệnh viêm gan vi rút (Viêm gan A)	B	30	60
22	Bệnh viêm màng não do não mô cầu	B	7	14
23	Bệnh viêm não vi rút	B	11	21
24	Bệnh xoắn khuẩn vàng da	B	11	21
25	Bệnh tiêu chảy do vi rút Rô-ta (Rota)	B	4	7
26	Bệnh sốt xuất huyết do vi rút Han-ta (Hanta)	C	11	21

3

THÔNG TƯ 54/QĐ-BYT VỀ HƯỚNG DẪN THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ KHAI BÁO BỆNH, DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Bao gồm: 03 chương, 10 điều.

Gồm 42 bệnh truyền nhiễm cần báo cáo

Hiệu lực thi hành Thông tư 54/2015/TT-BYT

từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Thông tư số 48/2010/TT-BYT ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

NGHỊ ĐỊNH 176/2013/NĐ-CP VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Bao gồm: 04 chương, 97 điều.

Điều 11. Vi phạm quy định về áp dụng biện pháp chống dịch

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế;
- b) Không thông báo Ủy ban nhân dân và cơ quan y tế dự phòng trên địa bàn về các trường hợp mắc bệnh dịch theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Che dấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh truyền nhiễm đã được công bố là có dịch;
- b) Không thực hiện hoặc từ chối thực hiện các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch.

NGHỊ ĐỊNH 176/2013/NĐ-CP VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Bao gồm: 04 chương, 97 điều.

Điều 11. Vi phạm quy định về áp dụng biện pháp chống dịch

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không tham gia chống dịch theo quyết định huy động của Ban Chỉ đạo chống dịch;
- b) Thực hiện việc thu phí khám và điều trị đối với trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;
- c) Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực vật và vật khác là trung gian truyền bệnh, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều này.